TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày: 09-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Hồ**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà **Trần Ngọc Bảo Châu**.

2.Bà **Đặng Thụy Thùy Nga.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Cẩm Loan** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Đàm Viễn Khương** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1985 tại Tiền Giang; Tên gọi khác: K; giới tính: Nam; Nơi cư trú và chổ ở: ấp BT, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Cha: Lê Văn C, sinh năm: 1962; Mẹ: Trần Kim H, sinh năm 1962; Bị cáo có 3 người em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất không xác định; Cùng thường trú: huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có vợ tên Trương Thị Cẩm V, sinh năm: 1980; Con: Lê Thị Hồng H1, sinh năm: 2007; Cùng thường trú tại: ấp BT, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang được tại ngoại điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học hết lớp 04 thì nghỉ học, lớn lên lập gia đình, làm thuê kiếm sống.

***** *Người bị hại:* Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 (chết ngày 05/8/2019).
Địa chỉ: ấp PQ, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
Người đại diện hợp pháp của bị hại:
1/ Nguyễn Văn M, sinh năm 1968 (Cha) (vắng mặt);
2/ Đoàn Thị R, sinh năm 1969 (Mẹ) (Vắng mặt);
Cùng địa chỉ: ấp PQ, xã PP, huyện CT, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Rằn: Nguyễn Thị X, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp CX, xã KP, huyện GCĐ, tỉnh tiền Giang.

3/ Phùng Thị Hồng T1, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp PQ, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Nguyễn Thị Thủy N, sinh ngày 31/5/2015 (Vắng mặt);
- Nguyễn Thị Hồng T2, sinh ngày 09/02/2017 (Vắng mặt);
- Nguyễn Thị N Y, sinh ngày 11/7/2019 (Vắng mặt);

Đại diện hợp pháp của N, T2, N Y là Phùng Thị Hồng T1, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp PQ, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Phùng Thanh V1, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp LTB, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Phạm Hoàng A, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp ĐA, xã NB, huyện CT, Tiền Giang.

3/ Nguyễn Văn M1, sinh năm 1967 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp CĐ, xã LH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

** Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Văn Y2, sinh năm 1985(Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp PQ, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Nguyễn Văn T3, sinh năm 1984(Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp PQ, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3/ Huỳnh Văn D, sinh năm 1976(Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp PQ, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thanh T không có giấy phép lái xe mô tô ba bánh hạng A3 theo qui định của pháp luật.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/8/2019, bị cáo Lê Thanh T điều khiển xe mô tô ba bánh, biển số 61L6 – 8362 lưu thông từ đường Cầu Hai Tro (đường không ưu tiên), ra đường liên xã Bàn Long – Phú Phong. Khi đến đoạn giao nhau giữa đường Cầu Hai Tro và đường liên xã Bàn Long – Phú Phong, thuộc ấp PQ, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, bị cáo T điều khiển xe 61L6 – 8362 chuyển hướng qua đường rẽ trái về hướng Tỉnh lộ 864 thì xảy ra va chạm với xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave S, màu đỏ biển số 63B3 – 296.22 do anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1990, ngụ ấp PQ, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang) điều khiển đang lưu thông trên đường liên xã Bàn Long – Phú Phong, hướng Tỉnh lộ 864 đi Bàn Long. Sau va chạm, anh Đ ngã xuống đường, xe mô tô hai bánh biển số 63B3 – 296.22 ngã cày về phía trước bên trái. Lúc này, bị cáo T điều khiển xe tấp vào lề bên phải hướng

Bàn Long – Phú Phong. Hậu quả: anh Nguyễn Văn Đ bị thương, đến ngày 05/8/2019 thì tử vong, xe mô tô biển số bị hư hỏng.

Sau tai nạn, Hội đồng khám nghiệm tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi nhận như sau:

- Hiện trường được xác định theo hướng Tỉnh lộ 864 – Bàn Long, lấy lề đường phải và trụ điện số 21 làm chuẩn. Trước khi vào khu vực giao nhau ở hai phía đầu có đặt biển báo nguy hiểm "Giao nhau với đường không ưu tiên", từ trong đường Cầu Hai Tro ra đường liên xã Phú Phong – Bàn Long có đặt biển báo nguy hiểm "Đi chậm" cách mép lề phải của đường liên xã Phú Phong – Bàn Long là 20m40.

- Xe mô tô 61L6 – 8362 được ký hiệu 2; Từ trụ điện số 21 ký hiệu là 1 kéo thẳng góc về hướng Bàn Long đến trục trước xe 61L6 – 8362 là 13m80, xe mô tô 61L6 – 8362 nằm sát mép lề trái, đầu xe quay về hướng Tỉnh lộ 864, đuôi xe quay về hướng Bàn Long. Từ trục trước xe 61L6 – 8362 kéo vào mép lề phải là 2m40, từ trục sau bên trái xe 61L6 – 8362 kéo vào mép lề phải là 1m70, từ trục trước xe 61L6 – 8362 kéo thẳng góc về hướng Tỉnh lộ 864 đến trụ biển báo "Giao nhau với đường không ưu tiên" nằm trong lề phải là 1m80; Từ trục sau xe 61L6 – 8362 kéo thẳng góc về hướng Bàn Long đến đầu vết càu thứ nhất xe 63B3 – 296.22 là 8m60.

- Vết cày thứ nhất của xe mô tô 63B3 – 296.22 dài 7m50 theo hướng Tỉnh lộ 864 – Bàn Long và được ký hiệu là 3; Từ đầu của 3 kéo vào mép lề phải là 2m30, cuối vết cày kéo vào mép lề phải là 2m30; Từ đầu vết cày thứ nhất kéo thẳng góc về hướng Bàn Long đến đầu vết cày thứ hai xe 63B3 – 296.22 là 1m30.

- Vết cày thứ hai của xe mô tô 63B3 – 296.22 dài 6m80 theo hướng Tỉnh lộ 864 – Bàn Long và được ký hiệu là 4; Từ đầu của 4 kéo vào mép lề phải là 2m60; cuối vết cày kéo vào mép lề phải là 2m40.

- Từ cuối vết cày thứ nhất xe 63B3 – 296.22 kéo thẳng góc về hướng Bàn Long đến trục trước xe 63B3 – 296.22 là 0m20. Xe mô tô 63B3 – 296.22 ký hiệu là 5 được dựng đứng vì sau tai nạn hiện trường bị xáo trộn, đầu xe quay về hướng lề phải, đuôi xe quay về hướng lề trái, trục sau xe 63B3 – 296.22 nằm ngay mép lề trái, từ trục trước xe 63B3 – 296.22 kéo vào mép lề phải là 1m90 và kéo thẳng góc về hướng Bàn Long đến cuối vết cày thứ hai xe 63B3 – 296.22 là 0m40. Từ cuối vết cày thứ hai xe 63B3 – 296.22 kéo thẳng góc về hướng Bàn Long đến trụ biển báo "Giao nhau với đường không ưu tiên" bên trái đường là 11m30.

Khám xe mô tô ba bánh, biển số 61L6 – 8362, ghi nhận như sau: Xe 61L6 – 8362 dài 3m40, kích thước thùng xe dài 1m97, rộng 1m40, từ giữa bánh xe trước kéo ra mép cạnh thùng hai bên là 0m70, từ trục trước xe kéo đến cạnh trước thùng xe là 1m30, từ cạnh sau thùng xe kéo đến trục sau xe là 0m80; Đèn xi nhan trước bên phải bị gãy mất; Ống trụ tròn gác chân người lái phía bên phải có dính vết máu mỡ, cạnh phải mặt trước két nước làm mát có nhiều vết máu li ti, đầu ốc phuộc

trước bên phải có dính máu; Mặt ngoài lốp trước phía bên phải bị trầy xước cao su; Mặt trước góc cạnh thùng xe bên phải có vết trầy xước boong sơn dài 4cm, cách đất 90cm; Mặt ngoài hông phải thùng xe trầy xước boong sơn dài 5cm, cách đất 83cm; Hệ thống phanh và lái còn hoạt động.

Khám xe mô tô hai bánh, biển số 63B3 – 296.22 ghi nhận như sau: Đầu tay lái và đầu tay thắng bên phải có dính sơn màu xanh; Gác chân trước bên phải cong về sau; ốp pô xe bị móp từ ngoài vào trong có dính máu; Đầu tay lái bên trái trầy kim loại; kính hậu bên trái bị trầy nhựa, gọng kính bị trầy kim loại; Gác chân trước bên trái bị trầy cao su và kim loại; Bên trái căn yên xe có dính nhiều bùn đất; Bên phải mặt nạ bị trầy trước; cánh bửng phải trầy xước boong sơn; Hệ thống phanh và lái còn hoạt động.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện liên quan và các tài liệu thu thập được, xác định như sau: Vùng điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô ba bánh biển số 61L6 – 8362 với xe mô tô hai bánh biển số 63B3 – 296.22 được xác định nằm trên đường liên xã Phú Phong – Bàn Long hướng Tỉnh lộ 864 – Bàn Long. Vùng điểm va chạm này cách đầu vết cày xe mô tô 63B3 – 296.22 là 02m60, cách mép lề phải là 01m30.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 179 ngày 06/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn Đ: Xuất huyết não dưới màng cứng hai bán cầu đại não. Dập não trán thái dương trái. Xuất huyết hành não, cầu não, tiểu não đã phẫu thuật khâu treo màng cứng bán cầu trái.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 04/8/2019 số bệnh phẩm 040819-4844 của Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang ghi nhận: Định lượng Ethanol của Nguyễn Văn Đ là 140 mg/dL.

* Các vật chứng, đồ vật được tạm giữ như sau:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda màu đỏ, biển số 63B3 – 296.22, số máy: 52E-1138467, số khung: 5260FY040659. Qua xác minh, xe này do chị Phùng Thị Hồng T1 (vợ anh Nguyễn Văn Đ), sinh năm 1994, ngụ ấp PQ, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang mua, nhưng nhờ anh ruột là Phùng Thanh V1, sinh năm 1984, ngụ ấp LTB, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu. Sau tai nạn, xe bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là 172.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe 63B3 – 296.22.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 820120001835 của Nguyễn Văn Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 18/01/2016.

Các giấy tờ và xe trên là của anh Nguyễn Văn Đ và chị Phùng Thị Hồng T1. Cơ quan điều tra đã trao trả xong cho chị T1.

- 01 (một) xe mô tô ba bánh màu xanh, gắn biển số 61L6 – 8362. Tại kết luận giám định số 1119/KTHS (Đ3) ngày 18/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, xác định: Số khung trước giám định HKZ000293, sau giám định HKZ000293 là số đóng mới; số máy: 164ML-2-1K000293 trước và sau giám định không đổi.

Qua xác minh xe trên do Lê Thanh T mua lại của người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) tại Thành phố Hồ Chí Minh, với giá 19.000.000 đồng, xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe, không xác định được nguồn gốc. T sử dụng xe để chở thuê hàng hóa cho Doanh nghiệp tư nhân Tùng Q.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AM038590 của Lê Thanh T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 05/12/2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng theo nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-CT ngày 17 tháng 01 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đã nhận tội về hành vi vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điều 38; điều 50; điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thanh T với mức án 03 năm tù, cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách là 05 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ bị cáo không tuân thủ các qui định về an toàn giao thông đường bộ, hành vi của bị cáo không chỉ

xâm phạm an toàn công cộng và trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ nói chung mà còn xâm hại tính mạng của bị hại Nguyễn Văn Đ và tài sản của người khác. Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện liên quan và các kết luận giám định thì có đủ cơ sở xác định: Vùng điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô ba bánh biển số 61L6 – 8362 với xe mô tô hai bánh biển số 63B3 – 296.22 được xác định nằm trên đường liên xã Phú Phong – Bàn Long hướng Tỉnh lộ 864 – Bàn Long. Vùng điểm va chạm này cách đầu vết cày xe mô tô 63B3 – 296.22 là 02m60, cách mép lề phải là 01m30, do vậy lỗi gây tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ sẽ gây nguy hiểm cho bản thân và người khác, nhưng do cẩu thả, chủ quan, điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo qui định và cũng không chú ý quan sát nên gây ra tai nạn. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật và cũng để răn đe phòng ngừa tội phạm xảy ra.

[3] Xét về nhân thân bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có công việc ổn định, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho phía bị hại đồng thời phía bị hại đã có đơn xin bãi nại, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo có khó khăn, khi xảy ra tai nạn bị hại cũng có lỗi do uống rượu bia nồng độ cồn vượt quá giới hạn cho phép nên căn cứ vào các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 được xem là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý giáo dục là đủ để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện họ đã nhận 206.000.000đ từ phía bị cáo và anh Phạm Hoàng A (Chủ doanh nghiệp Tùng Q), đồng thời phía bị hại cũng không có yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hoàng A đã thay mặt bị cáo bồi thường cho phía bị hại số tiền 106.000.000đ tiền mai táng phí cho anh Đ, tại phiên tòa ông không có mặt tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ông không có yêu cầu bị cáo phải trả lại và cũng không có yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phùng Thanh V1 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện xe mô tô biển kiểm soát 63B3 – 296.22 anh đứng tên giùm chị T1 nên anh không có ý kiến gì về xe nêu trên, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn M1 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên theo các tài liễu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện xe mô tô biển kiểm soát 61L6 – 8367 anh đứng tên và anh đã bán cho người khác đã lâu anh không có yêu cầu gì về xe nêu trên, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda màu đỏ, biển số 63B3 – 296.22, số máy: 52E-1138467, số khung: 5260FY040659 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe 63B3 – 296.22. Qua xác minh, xe này do chị Phùng Thị Hồng T1 (vợ anh Nguyễn Văn Đ) nhờ anh ruột là Phùng Thanh V1 đứng tên chủ sở hữu. Xe và giấy chứng nhận đăng ký xe này cơ quan Công an đã trả lại cho chị T1, chị T1 không có yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 820120001835 của Nguyễn Văn Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 18/01/2016, cơ quan Công an đã trả lại cho chị T1, chị T1 không có yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- 01 (một) xe mô tô ba bánh màu xanh, gắn biển số 61L6 – 8362. Tại kết luận giám định số 1119/KTHS (Đ3) ngày 18/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, xác định: Số khung trước giám định HKZ000293, sau giám định HKZ000293 là số đóng mới; số máy: 164ML-2-1K000293 trước và sau giám định không đổi. Qua xác minh xe trên do bị cáo T mua lại của người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) tại Thành phố Hồ Chí Minh, với giá 19.000.000 đồng, xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe, không xác định được nguồn gốc, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AM038590 của Lê Thanh T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 05/12/2009, Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với qui định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh T** phạm tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2. Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T 03 (Ba) năm tù,** cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách là **05 (Năm) năm** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 09 tháng 3 năm 2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bình Trưng huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng các điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Giao trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AM 038590 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 05/12/2009 tên Lê Thanh T khi án có hiệu lực pháp luật.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô ba bánh màu xanh, gắn biển kiểm soát 61L6 – 8362 khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang).

4.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh TG;
-VKSND HCT;
-Chi cục THADS HCT;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ